

## TUẦN GIAO DỊCH: 09-13/03/2026:



### CHỈ BÁO XU HƯỚNG

SMA (50)	1.818,41	BÁN
SMA (100)	1.749,34	MUA
SMA (200)	1.630,36	MUA
MACD (12,26)	-6,02	BÁN

### CHỈ BÁO DAO ĐỘNG

MFI (14)	56,28	TRUNG LẬP
RSI (14)	38,76	BÁN

### Tổng quan:

VN-Index đang vận động trong xu hướng trung hạn khi đóng cửa nằm trên nhóm đường SMA (100,200). Trong đó, chỉ báo SMA (20) đại diện cho xu hướng ngắn hạn và SMA (50,100,200) đại diện cho xu hướng trung hạn đều là tăng giá.

### Nhận định:

Trong tuần giao dịch 09-13/03, chỉ số VN-Index được kỳ vọng sẽ có động thái chứng lại khi quay về kiểm nghiệm vùng hỗ trợ quanh mức 1.750 điểm. Chiến sự tại Trung Đông liên tục leo thang, đe dọa đến nguồn cung dầu và làm gia tăng chi phí vận chuyển toàn cầu.

Chuyên viên Phân tích

Mai Trung Nghĩa

Email: [nghiamt@vikkibanks.vn](mailto:nghiamt@vikkibanks.vn)

## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

(Mô phỏng)



**Tích cực**



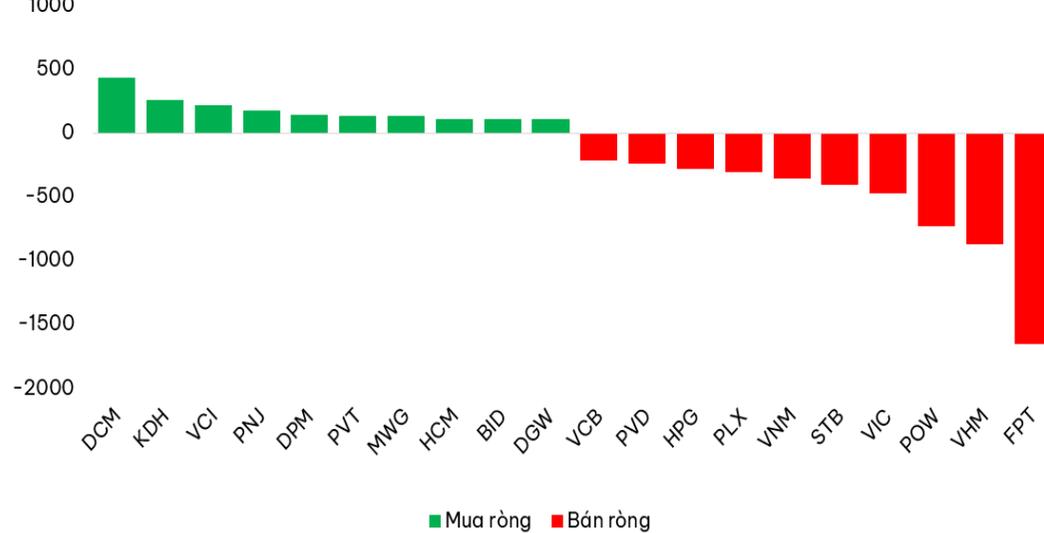
**Thận trọng**

**Kịch bản Tích cực:** Thị trường chứng lại tại đường SMA 100 - đây là ngưỡng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn. Nếu nhịp wash-out xuất hiện và nhịp hồi kỹ thuật của một số mã cổ phiếu trụ sau khi rơi về vùng quá bán sẽ là cơ sở cho quá trình tìm điểm cân bằng mới quanh mốc 1.750 điểm.

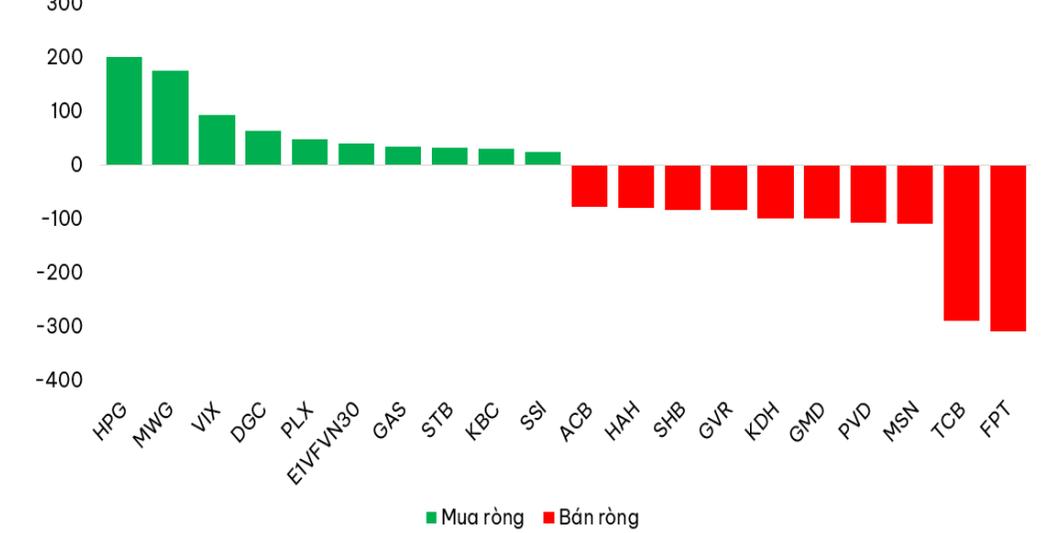
**Kịch bản Thận trọng:** Tâm lý bi quan tiếp tục được đẩy lên cao khiến VNINDEX tiếp tục lao dốc và rơi khỏi các ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn.

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI & TỰ DOANH

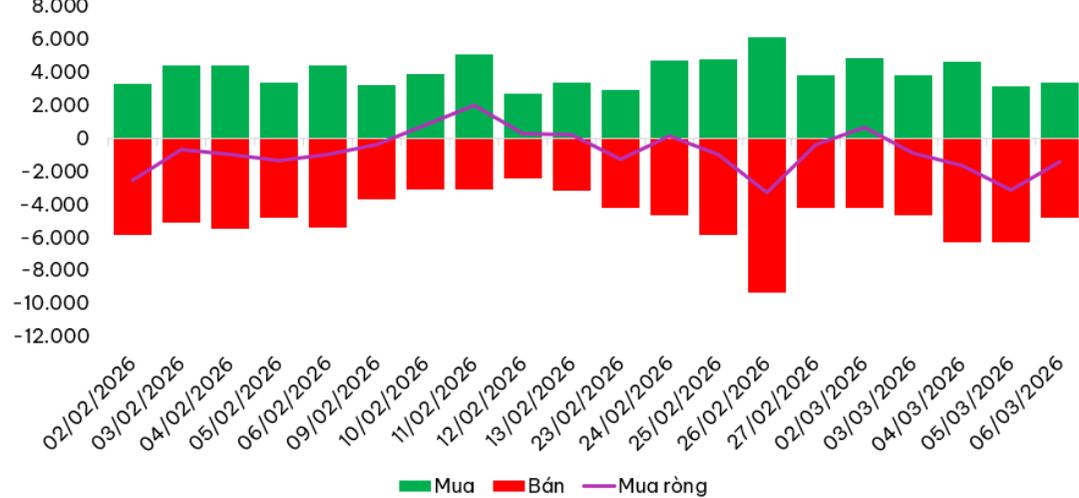
(Tỷ đồng) **Top Mua/Bán ròng của khối ngoại trong tuần qua**



(Tỷ đồng) **Top Mua/Bán ròng của tự doanh trong tuần qua**



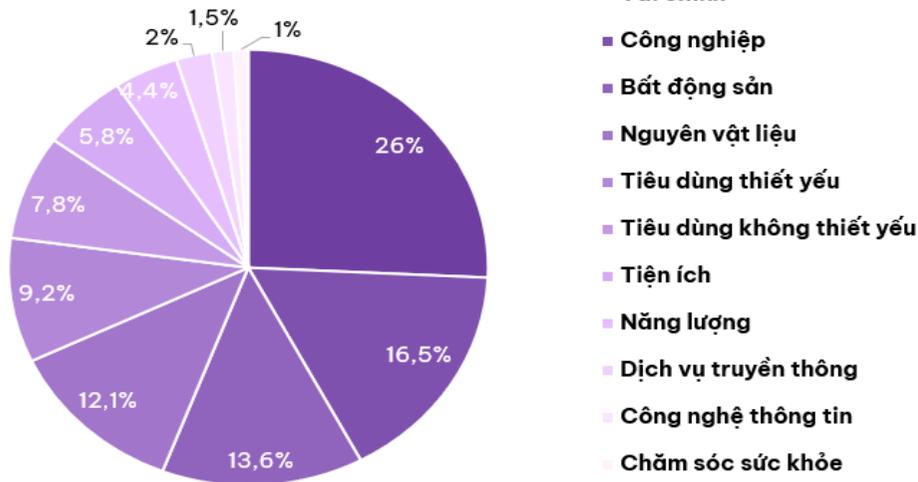
(Tỷ đồng) **Khối ngoại Mua/Bán ròng lũy kế trong tháng**



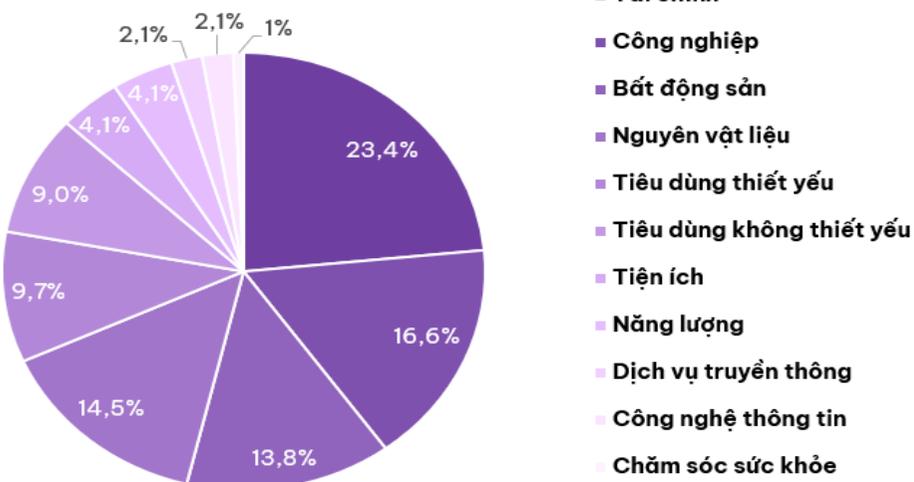
- Khối ngoại mở rộng quy mô bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 9.069,57 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 2.609,76 tỷ đồng.
- Tự doanh đảo chiều bán ròng trong tuần giao dịch vừa qua với tổng giá trị bán ròng đạt 2.287,22 tỷ đồng. Trong khi đó, tổng giá trị mua ròng trên cả 3 sàn đạt 1.007,85 tỷ đồng.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như MWG, PVT và CTR được khối nhà đầu tư nước ngoài và tự doanh ưa thích trong giai đoạn tuần qua.

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH CÁC QUỸ

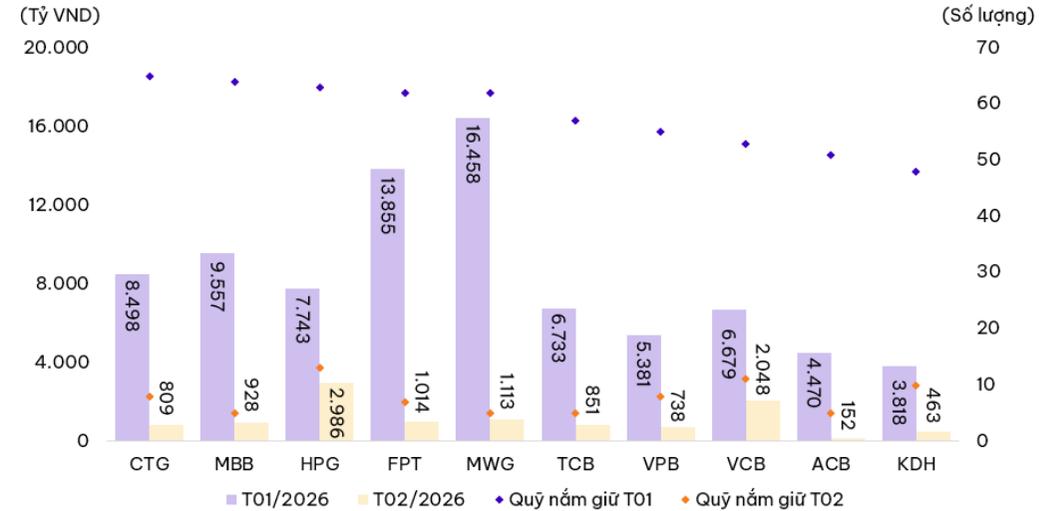
Phân bố theo ngành – Tháng 01/2026



Phân bố theo ngành – Tháng 02/2026



Top 10 mã cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



Nguồn: VikkiBanks Research tổng hợp

- Theo biểu đồ phân bố tháng 01/2026, các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và bất động sản được các quỹ ưa thích với tỷ các tỷ trọng lần lượt là 26%, 16,5% và 13,6%.
- Tuy nhiên, bước sang tháng 02/2026, tỷ trọng có sự thay đổi đáng kể. Cụ thể, nhóm tài chính giảm 2,6% trong khi công nghiệp và bất động sản đều ghi nhận mức tăng lần lượt là 0,1% và 0,2%.
- Trong đó, các mã cổ phiếu như HPG, VCB và MWG được các quỹ ưa thích trong giai đoạn vừa qua.

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 10-2026

Chủ Nhật, 08 Tháng Ba 2026

## HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ MỞ

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
PYNELITE	26.870,3	-4,81%	1,39%	0,46%	35,23%	-2.672,76	-2.179,12	-2.672,78	-3.414,99
Tianhong VN	18.078,0	-3,11%	-0,91%	-2,60%	21,19%	413,05	-983,54	0,00	-2.032,45
VFMVSF	8.926,5	-1,08%	1,57%	-3,56%	25,24%	0,00	0,00	0,00	0,00
K-VIETNAM	7.526,3	-4,64%	0,40%	0,99%	20,21%	-74,16	-939,19	-150,24	-2.785,55
VNEFUND	6.839,0	-1,98%	6,42%	1,32%	27,63%	1.286,94	768,99	1.320,75	318,02
DCDS	6.103,8	-0,74%	3,04%	1,14%	33,37%	315,20	1.784,32	259,70	1.914,84
VLGF	5.074,2	-4,80%	1,76%	3,42%	12,55%	-48,21	-178,64	-65,87	-257,93
VESAF	2.566,8	-1,20%	7,63%	10,92%	17,34%	-90,39	24,25	-79,50	-466,01
VMEEF	2.360,8	-2,16%	8,74%	10,95%	18,01%	-33,72	89,36	-15,47	64,16
EVESG	2.279,7	-0,68%	7,68%	3,42%	21,94%	0,00	0,02	0,00	0,47
VEOF	1.798,7	-2,01%	6,26%	7,65%	20,89%	-4,64	416,04	-32,78	463,90
VCBF-BCF	1.464,6	-2,56%	5,37%	4,51%	26,74%	158,27	172,07	132,89	178,53
SSI-SCA	1.355,7	-3,74%	2,56%	3,59%	13,53%	46,56	165,77	33,98	282,54
DCDE	995,5	0,35%	5,68%	6,66%	16,16%	46,19	197,49	28,02	268,97
VCBF-MGF	978,3	-1,29%	8,64%	9,39%	12,62%	25,99	27,72	21,03	59,41
TCFIN	878,5	-2,39%	0,79%	0,18%	16,48%	77,96	482,05	76,84	566,88
ASPVRMF	688,6	-4,07%	0,58%	-2,59%	27,45%	2,76	-27,08	-6,54	-58,29
UVEEF	630,5	-0,95%	3,28%	1,04%	26,10%	39,01	49,21	35,49	-13,61
MAGEF	623,6	-2,66%	4,10%	2,72%	33,22%	-84,87	-75,81	-25,68	-90,15
MAFEQI	521,3	0,23%	4,35%	3,02%	19,65%	-11,35	7,60	-13,03	-98,18

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

## HIỆU SUẤT & DÒNG TIỀN QUỸ ETF

Mã	Tổng NAV (tỷ VND)	Hiệu suất				Dòng tiền (tỷ VND)			
		MTD	3M	YTD	1Y	3M	6M	YTD	1Y
VNM-ETF	16.358,8	-0,77%	-0,65%	-2,15%	56,32%	1.077,78	603,29	757,38	518,37
FUEVFNVD	13.837,2	-3,95%	-0,21%	0,48%	16,94%	257,85	299,07	147,24	-208,97
Fubon FTSE VN	11.626,2	5,74%	5,84%	1,27%	65,48%	-1.275,14	-3.513,38	-829,92	-10.518,41
Xtrackers FTSE VN	9.769,5	2,09%	-0,17%	-4,63%	60,20%	278,50	92,15	303,37	-561,39
E1VFN30	6.033,5	-1,45%	-1,93%	-4,34%	44,17%	-342,15	-483,03	-346,04	-2.268,90
KIM ACE VN30	5.462,1	0,56%	-2,32%	-2,82%	43,48%	-1.474,46	-314,52	-55,49	-249,90
FUEKIV30	2.516,8	-1,65%	-1,31%	-3,79%	44,69%	-90,00	-112,60	0,00	-224,33
MSCI VN	862,5	1,80%	1,60%	-1,48%	58,31%	171,25	294,84	131,82	383,38
FUEMAV30	817,9	-1,65%	-1,32%	-3,81%	44,17%	-74,15	-301,95	-62,11	-311,23
FUEVN100	642,2	-0,44%	-0,73%	-3,15%	38,07%	25,36	38,00	20,51	-57,84
FUESSVFL	566,8	-1,53%	-0,12%	-0,70%	32,69%	62,34	65,13	32,92	-18,05
KPHO	363,7	-1,75%	0,00%	2,00%	0,00%	357,83	357,83	166,59	357,83
FUEDCMID	351,6	0,18%	-4,42%	0,49%	11,84%	9,60	-30,66	9,60	-57,19
CGS Fullgoal	325,1	0,70%	37,88%	37,88%	52,60%	-359,36	-359,36	-359,36	-355,27
FUEMAVND	325,0	-3,93%	-0,08%	0,48%	17,01%	-7,73	-35,62	25,04	-67,65
FUEKIVFS	282,6	-1,89%	-1,60%	0,24%	27,22%	-8,61	-59,55	0,00	-114,88
FUESSV30	226,1	-1,68%	-1,38%	-3,83%	43,38%	4,94	12,13	-0,08	-12,85
Premia Vietnam ETF	164,7	1,07%	1,30%	-3,41%	66,13%	0,00	-34,42	0,00	-34,97
FUESSV50	149,2	-0,40%	-0,36%	-3,34%	40,35%	5,43	5,40	-3,01	-41,07
CSOP FTSE VN	145,3	5,72%	5,78%	1,17%	65,96%	10,04	19,24	10,04	19,24

Nguồn: VikkiBankS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 10-2026

Chủ Nhật, 08 Tháng Ba 2026

## CƠ CẤU DÒNG TIỀN NGÀNH

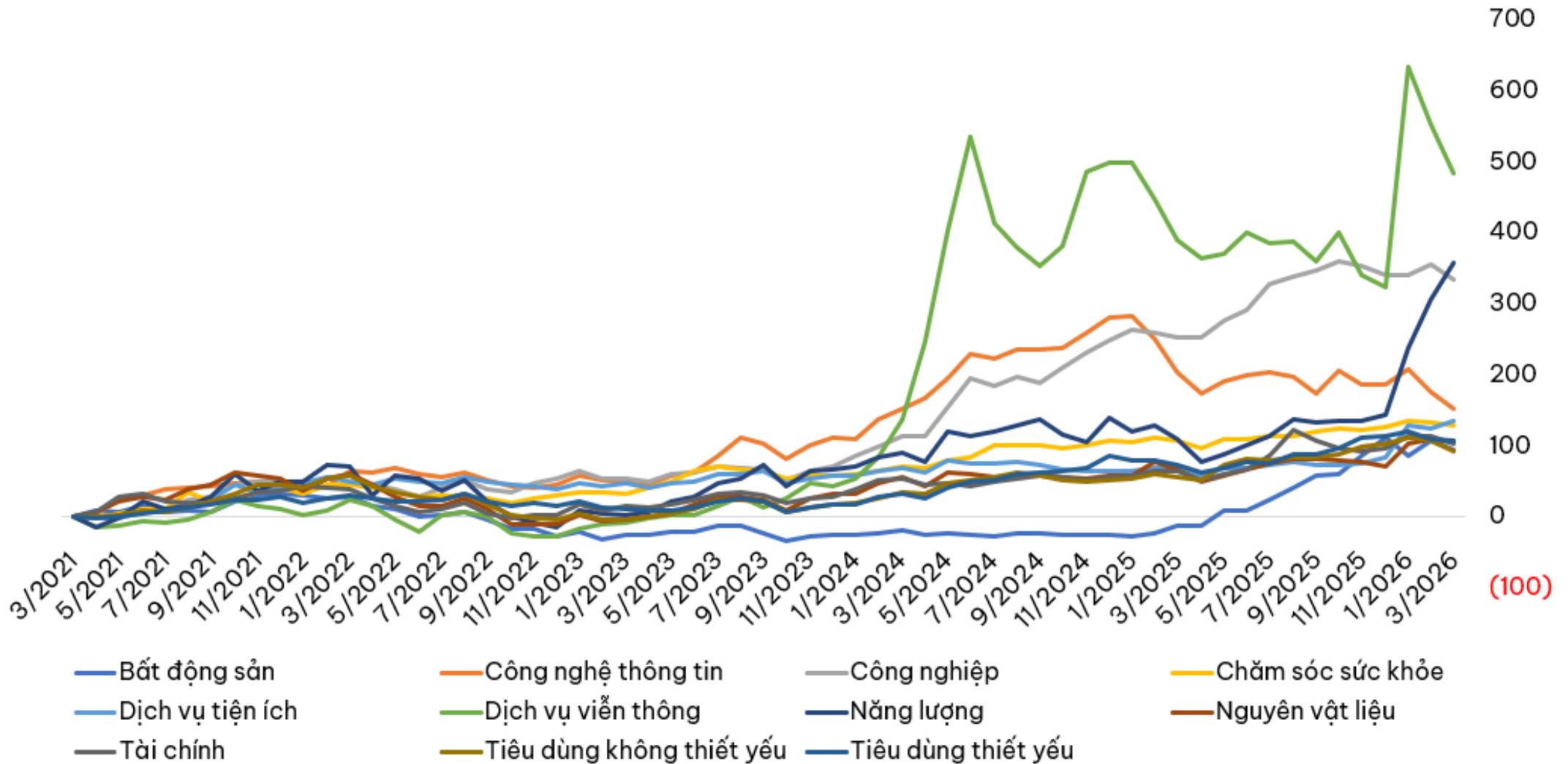
Ngành	06/03/2026	05/03/2026	04/03/2026	03/03/2026	02/03/2026	27/02/2026
Năng lượng	11.85%	12.84%	10.20%	14.53%	5.47%	9.49%
Nguyên vật liệu	11.73%	10.74%	12.65%	13.19%	14.87%	14.51%
Công nghiệp	8.34%	8.42%	9.54%	9.31%	11.85%	11.13%
Tiêu dùng không thiết yếu	6.32%	5.03%	5.54%	5.81%	5.72%	5.22%
Tiêu dùng thiết yếu	5.16%	4.27%	6.10%	6.04%	6.07%	6.86%
Chăm sóc sức khỏe	0.15%	0.10%	0.10%	0.12%	0.09%	0.14%
Tài chính	36.60%	40.55%	35.67%	31.05%	36.72%	31.11%
Công nghệ thông tin	5.98%	3.56%	4.19%	3.38%	3.37%	5.80%
Dịch vụ truyền thông	0.60%	0.42%	0.74%	0.79%	0.73%	0.89%
Tiện ích	3.79%	3.67%	4.64%	5.38%	4.31%	2.78%
Bất động sản	9.49%	10.41%	10.62%	10.38%	10.80%	12.06%

Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 10-2026

Chủ Nhật, 08 Tháng Ba 2026

## HIỆU SUẤT NGÀNH 5 NĂM GẦN NHẤT



Nguồn: Vietstock, VikkiBankS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 10-2026

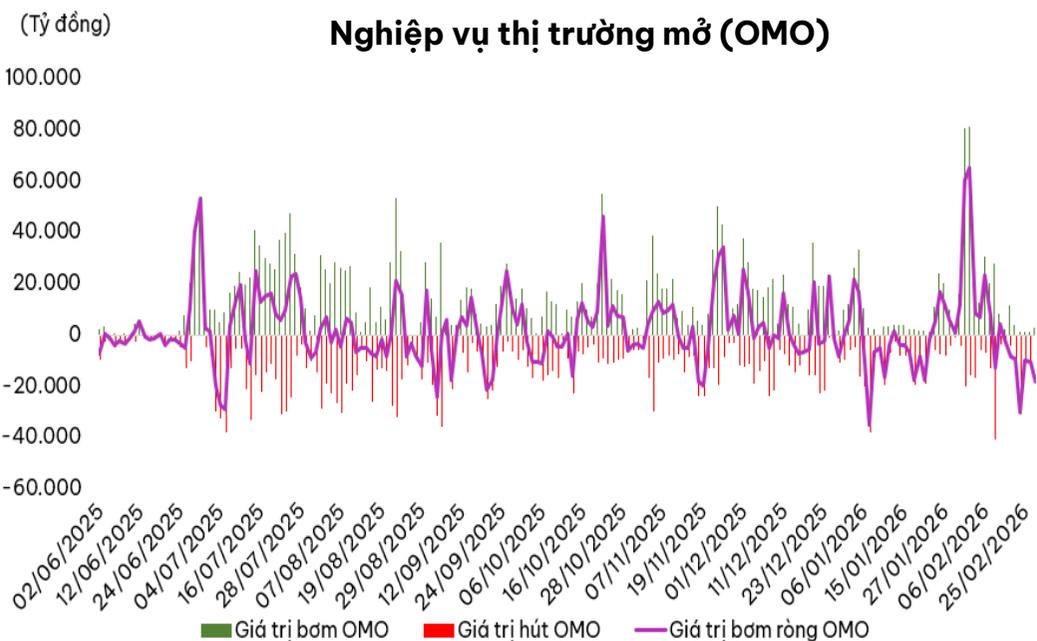
Chủ Nhật, 08 Tháng Ba 2026

## DANH MỤC THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

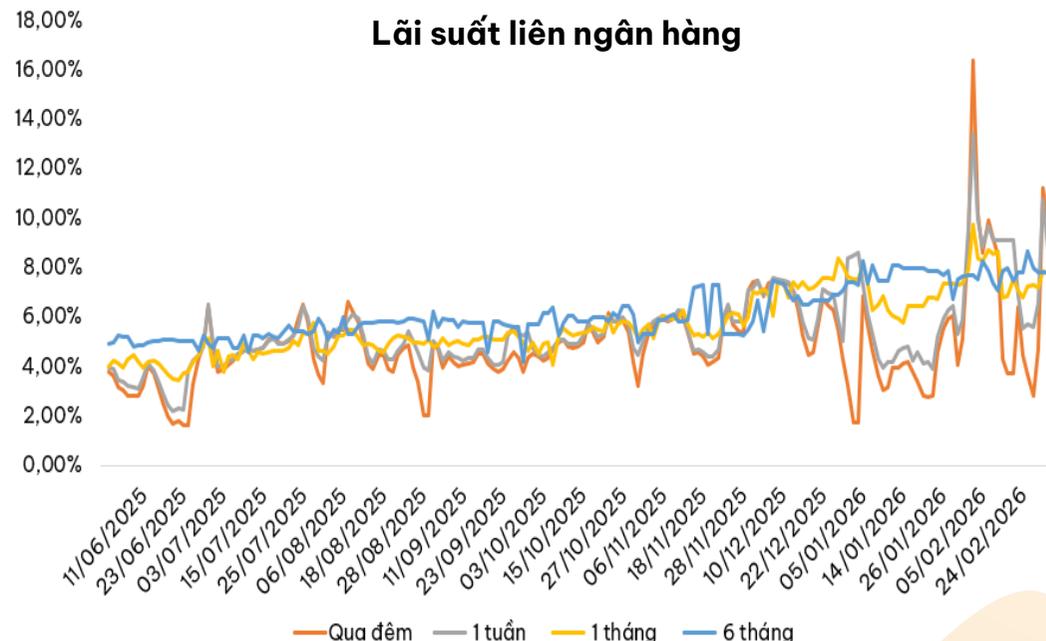
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
VCB	25/02/2026	~64.800	~79.000	<60.000		-4,93%	Nắm giữ
DPM	05/01/2026	~22.800	~30.000	<20.800		+36,62%	Nắm giữ
CTR	17/12/2025	~85.500	~96.500	<79.000	109.000	+28,30%	Chốt lãi
FRT	26/11/2025	~141.500	~152.000	<130.000	160.000	+13,07%	Chốt lãi
HHV	14/11/2025	~13.500	~14.500	<13.000	14.300	+7,04%	Chốt lãi
HPG	11/11/2025	~26.500	~28.000	<24.500		+2,83%	Nắm giữ
VNM	07/11/2025	~58.200	~61.200	<55.000	63.200	+8,59%	Chốt lãi
MSN	06/11/2025	~77.000	~94.000	<74.000	79.000	+2,60%	Chốt lãi
IJC	05/11/2025	~12.300	~14.500	<11.000	12.400	+0,81%	Chốt lãi
DGW	31/10/2025	~41.000	~50.000	<37.500	44.000	+7,32%	Chốt lãi
MWG	28/10/2025	~81.000	~110.000	~73.000	85.100	+5,06%	Chốt lãi



## NGHIỆP VỤ THỊ TRƯỜNG MỞ & LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



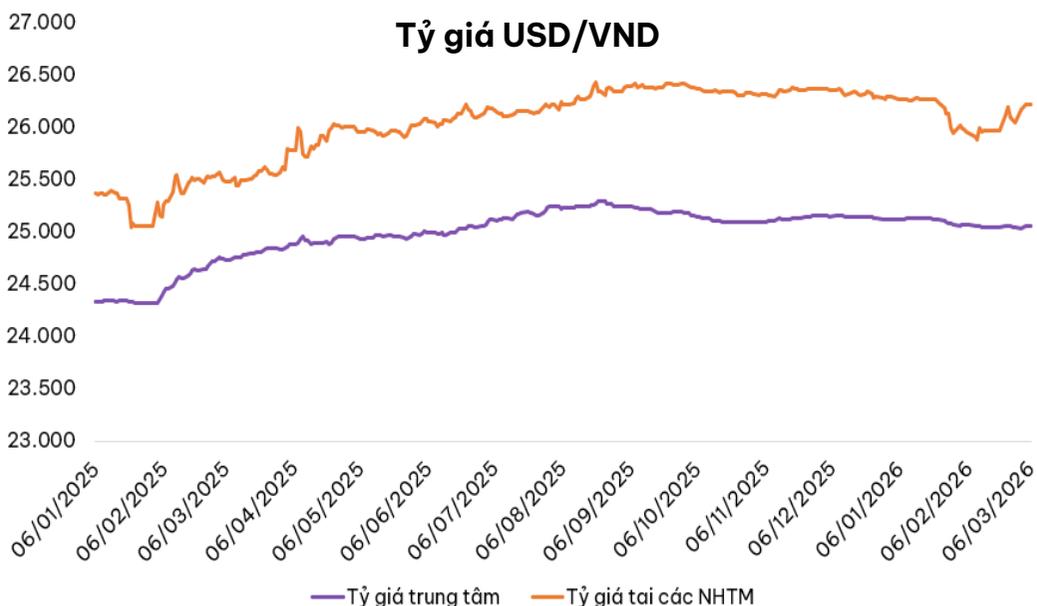
Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

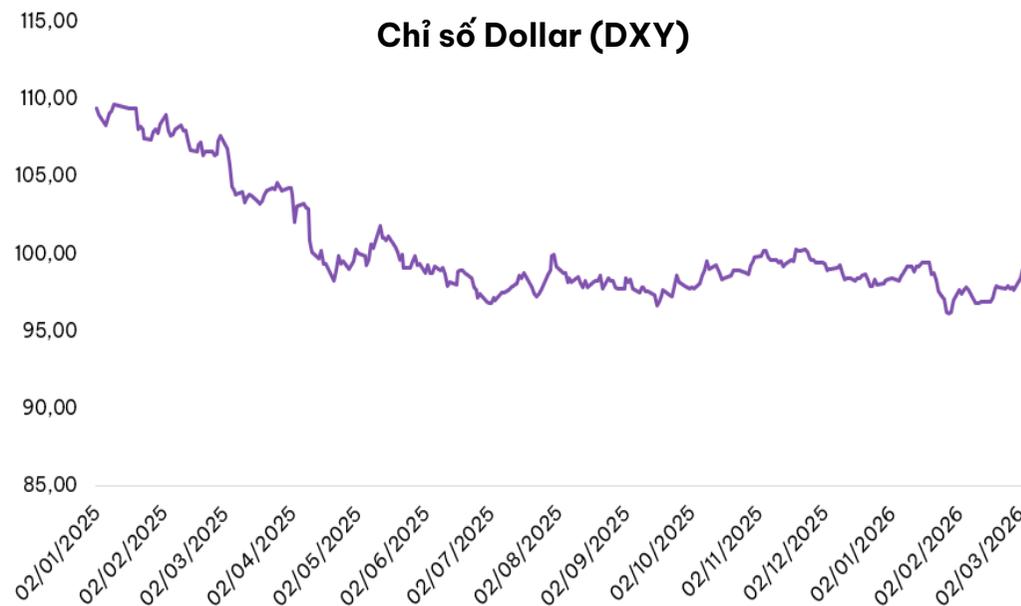
- Trong tuần 02 - 06/03, NHNN đảo chiều bơm ròng hơn 4,182 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, có hơn 170,27 nghìn tỷ trúng thầu trên kênh OMO, kỳ hạn từ 07 - 63 ngày với lãi suất 4,5%. Trong khi, giá trị đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt hơn 166,09 nghìn tỷ đồng.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh trở lại. Cụ thể, lãi suất liên NH kỳ hạn qua đêm từ mức 3,76% ở cuối kỳ trước đã tăng vọt lên mức 10,62% theo số liệu mới nhất được cập nhật (04/03). Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng - 6 tháng dao động trong khoảng 7% - 9%.

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, VikkiBankS Research tổng hợp

- Theo số liệu VikkiBankS tổng hợp, tỷ giá tại các ngân hàng thương mại (NHTM) nhích nhẹ lên mức 26.225 VND/USD (-0,29% so với đầu năm). Bên cạnh đó, tỷ giá tại trung tâm nhích nhẹ lên mức 25.057 VND/USD (-0,25% so với đầu năm). Trong bối cảnh đó, ở thị trường tự do, tỷ giá tăng lên mức 26.900 VND/USD (+0,30% so với đầu năm).
- Chỉ số DXY duy trì xu hướng tăng mạnh trong tuần khi căng thẳng leo thang tại Trung Đông làm gia tăng nhu cầu đối với các tài sản trú ẩn an toàn. Tuy nhiên, đến phiên thứ Sáu, đồng bạc xanh đã điều chỉnh và đánh mất một phần mức tăng trước đó khi nhà đầu tư có xu hướng chốt lời, đồng thời thận trọng chờ đợi dữ liệu việc làm quan trọng sắp được công bố.



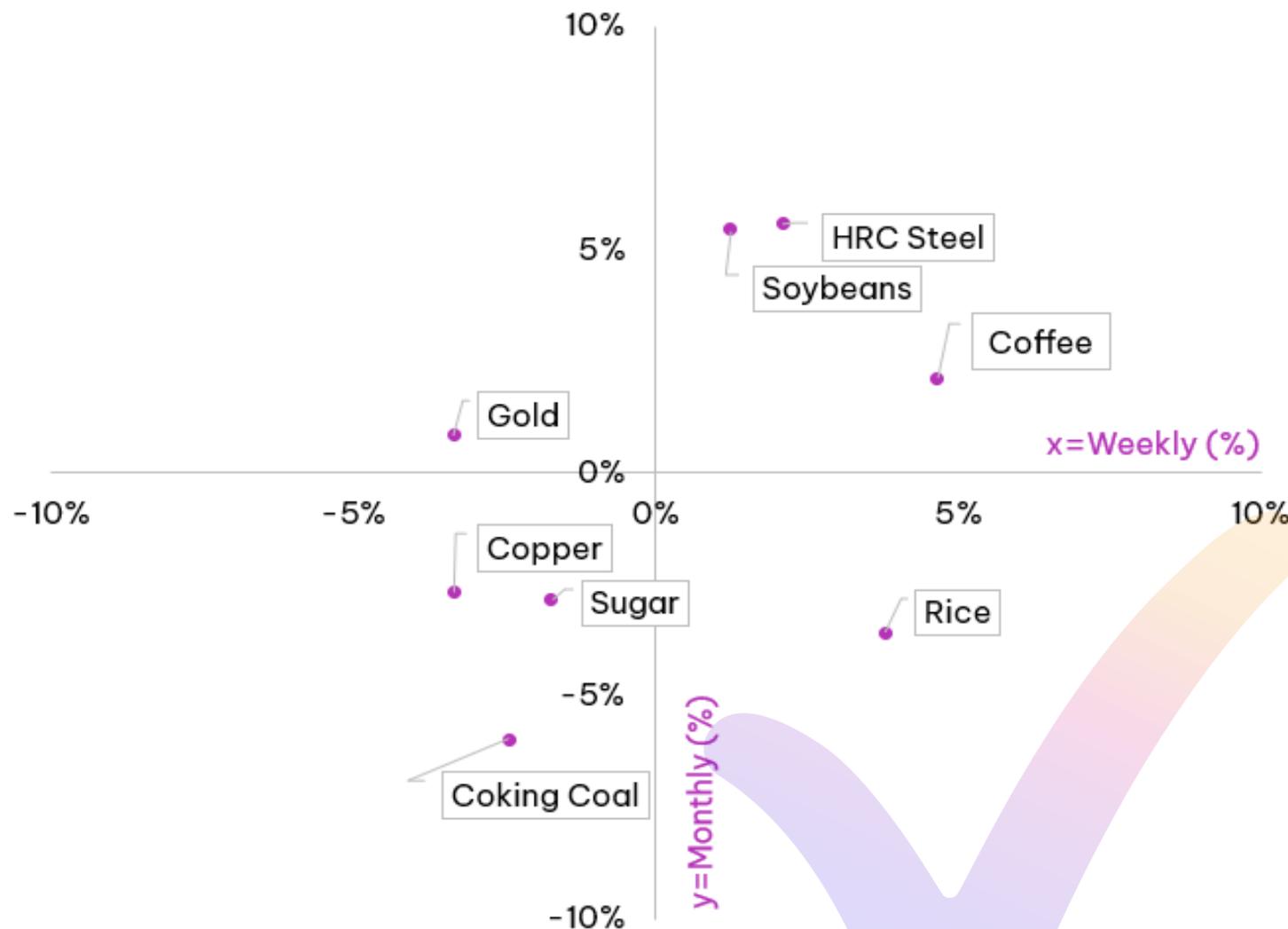
Nguồn: Investing, VikkiBankS Research tổng hợp

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 10-2026

Chủ Nhật, 08 Tháng Ba 2026

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Name	Price	YoY
Crude Oil (USD/bbl)	81,73	21,91%
Brent (USD/bbl)	85,95	22,16%
Coking Coal (USD/t)	220,50	19,51%
Gold (USD/t.oz)	5.101,60	75,22%
Silver (USD/t.oz)	83,86	157,98%
Copper (USD/lbs)	5,80	23,89%
HRC Steel (USD/t)	1.024,10	10,71%
Sugar (USD/lbs)	13,71	-24,67%
Soybeans (USD/bu)	1.171,52	15,96%
Coffee (USD/lbs)	295,40	-24,86%
Rice (USD/cwt)	10,79	-18,54%

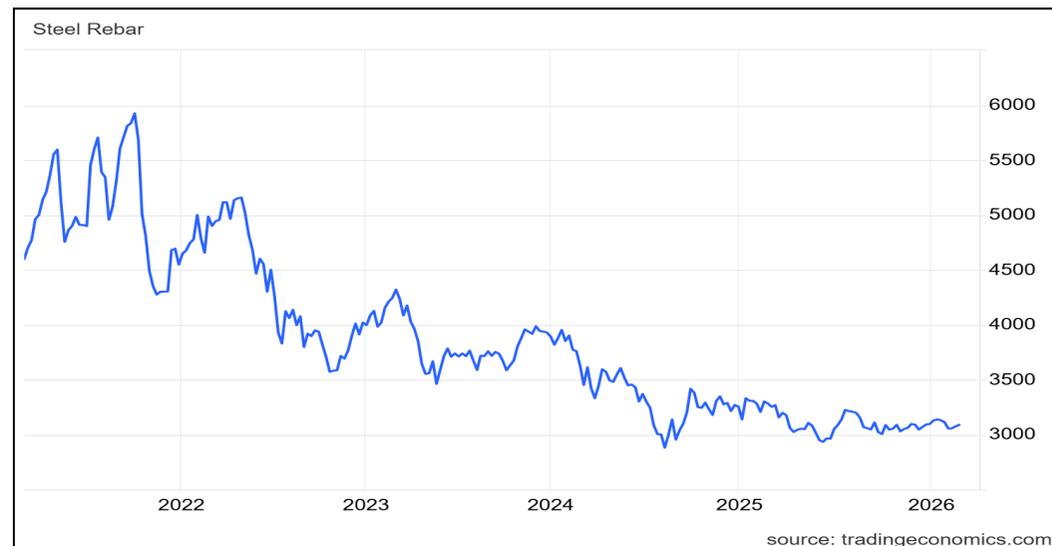
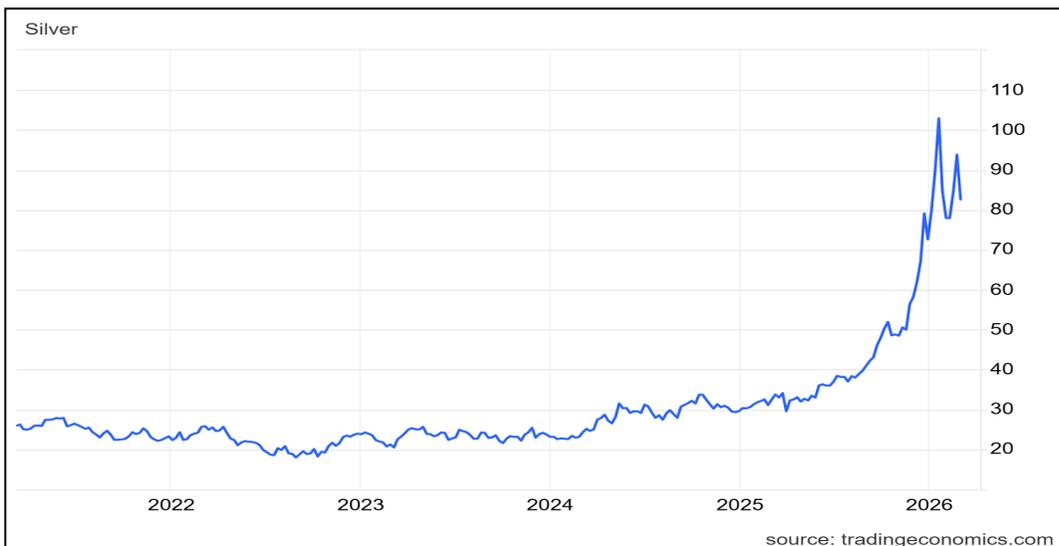
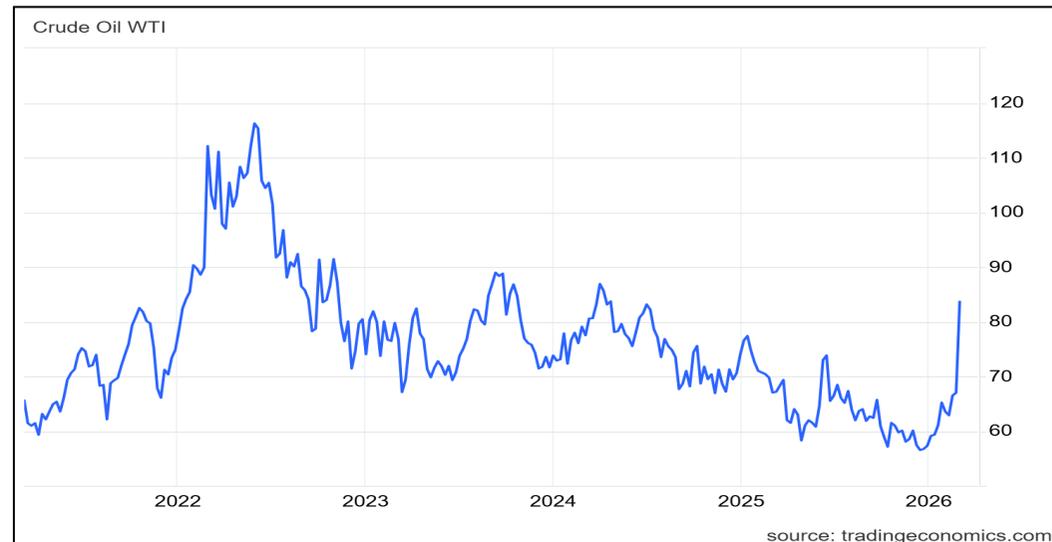
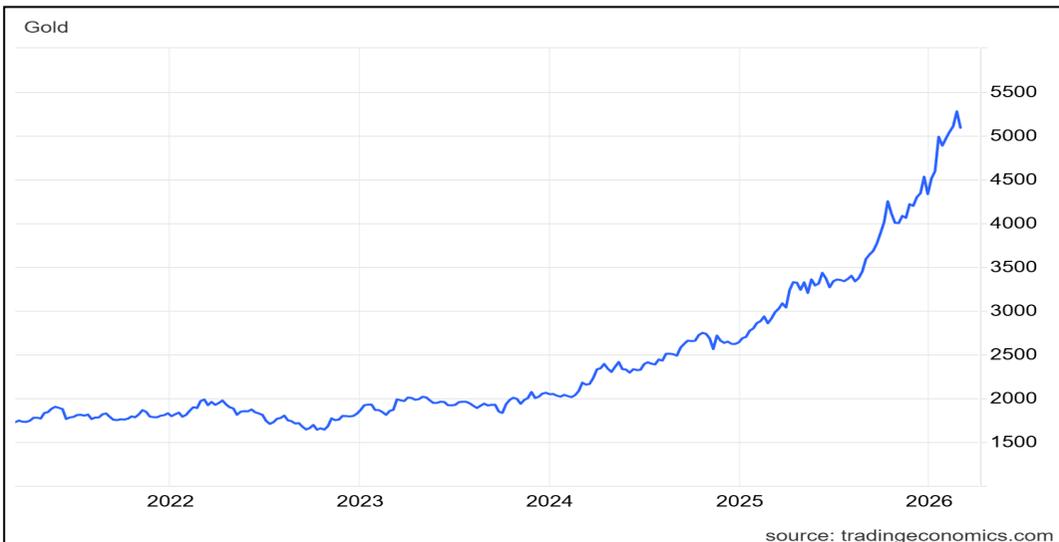


Nguồn: Tradingeconomics

# CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH TUẦN 10-2026

Chủ Nhật, 08 Tháng Ba 2026

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA



## TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

## HỆ THỐNG CHI NHÁNH

### • Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

### • Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

### • Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

## KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.